TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Bà Nguyễn Hải Âu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Sơn L, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị với anh Trần Sơn L đăng ký kết hôn ngày 28/7/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ. Vợ chồng có hơn 10 năm sống hạnh phúc và sinh được hai con tên Trần Liêu Gia H, sinh ngày 21/3/2007 và Trần Hoàng M, sinh ngày 20/10/2015. Tuy nhiên do bất đồng nên vợ chồng sống ly thân hơn một năm nay, nguyên nhân là do anh L không tôn trọng gia đình vợ, không tin tưởng chị trong

quản lý tiền bạc của gia đình. Nặng nề hơn là anh L xúc phạm đến tôn giáo Tin Lành mà chị đang theo. Hiện tại chị không còn thương anh L, nên xin được ly hôn, xin nuôi cháu M, còn cháu H giao cho anh L nuôi dưỡng, không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung và nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Sơn L, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh L không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Nh, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Sơn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nh xin ly hôn với những nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly thân thuộc về anh L, nhưng anh không phản đối. Anh cũng không có thiện chí hàn gắn lại quan hệ vợ chồng, thể hiện qua việc anh không tham dự các phiên hòa giải, xét xử mà Tòa án triệu tập. Từ đó cho thấy mâu thuẫn chị Nh khai là có thật, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, cho chị Nh được ly hôn với anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị Nh thay đổi yêu cầu là chị xin được thỏa thuận với anh L về việc nuôi cháu H, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thay đổi này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Tòa án chấp nhận.

Còn yêu cầu nuôi cháu Hoàng M thấy rằng: Cháu M là con gái, chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống với chị Nh, cần phải có sự chăm sóc của mẹ. Trong khi anh L cũng không phản đối yêu cầu nuôi con của chị Nh nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao cháu M cho chị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Do chị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Chị Nh khai thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, anh L không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết các mối quan hệ này.

[5] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Thị Nh phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nh. Cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Trần Sơn L.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Nh, giao cháu Trần Hoàng M, sinh ngày 20/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không buộc anh Trần Sơn L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Sơn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu là 300.000 đồng. Chị Nh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0009446 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh